TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2026/HNGĐ-ST
Ngày 08-06-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Hùng

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 06 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2026 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 05 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Thanh H, sinh năm 1985; căn cước công dân số: 030185017567; nơi đăng ký cư trú: Tổ dân phố Hà Phú 1, phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 504 đường Viên Sơn, quận Trung Hoà, thành phố Tân Bắc, Đài Loan; vắng mặt (có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Đình H, sinh năm 1985; căn cước công dân số: 031085018838; nơi cư trú: Tổ dân phố Hà Phú 1, phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng; có mặt (có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 31 tháng 03 năm 2026 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh H trình bày:

Chị Đặng Thị Thanh H kết hôn với anh Hoàng Đình H trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Lạc, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương nay là Uỷ ban nhân dân phường Lê Đại Hành, thành phố Hải Phòng vào ngày 29/12/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chị về chung sống cùng nhau tại nhà bố mẹ đẻ của anh Hoàng Đình H tại Tổ dân phố Hà Phú 1, phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng. Quá trình vợ chồng chung sống, đến tháng 05/2023 chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan với mong muốn thay đổi cuộc sống, cải thiện kinh tế gia đình. Đến khoảng đầu năm 2024 thì vợ chồng chị H anh H phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H có quan hệ ngoại tình, chị H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh H không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, thường xuyên cãi mắng lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa chị và anh H đã được gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Đình H. Chị và anh Hoàng Đình H có 03 con chung là Hoàng M, sinh ngày 14/09/2010; Hoàng T, sinh ngày 01/06/2012 và Hoàng A, sinh ngày 23/09/2019. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con chung tên Hoàng M và Hoàng A; để anh Hoàng Đình H trực tiếp nuôi con chung tên Hoàng T. Trường hợp các con muốn ở với bố chị H cũng đồng ý theo nguyện vọng của các con. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do chị H và anh H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung. Hiện chị H đang ăn ở, sinh sống tại Đài Loan nên đề nghị Toà án giải quyết, xét xử vắng mặt. Đơn xin ly hôn, bản tự khai, hộ chiếu của chị H đều đã được hợp pháp hoá lãnh sự và uỷ quyền cho ông Đoàn Hồng Hải nhận các văn bản tố tụng của Toà án.

Tại Bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Đình H trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Đặng Thị Thanh H về thời gian kết hôn và quá trình chung sống. Anh H và chị H chung sống hoà thuận đến tháng 05/2023 thì chị H đi sang Đài Loan xuất khẩu lao động, làm ăn kinh tế. Đến đầu năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn do cuộc sống chung vợ chồng không hoà hợp, không có tiếng nói chung. Hiện anh và chị H không còn quan tâm gì đến nhau nên anh H đồng ý ly hôn chị H. Anh và chị Đặng Thị Thanh H có 03 con chung là Hoàng M, sinh ngày 14/09/2010; Hoàng T, sinh ngày 01/06/2012 và Hoàng A, sinh ngày 23/09/2019. Khi ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con tên Hoàng M và Hoàng T, để chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp nuôi con chung tên Hoàng A. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung anh H và chị H tự

thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Do bận công việc nên anh H đề nghị Toà án xét xử vắng mặt.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 469, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Thanh H và anh Hoàng Đình H. Giao 02 con chung tên Hoàng M, sinh ngày 14/09/2010 và Hoàng T, sinh ngày 01/06/2012 cho anh Hoàng Đình H trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung tên Hoàng A, sinh ngày 23/09/2019 cho chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Đặng Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao căn cước công dân; bản sao giấy khai sinh của con chung; giấy chứng nhận kết hôn; Bản tự khai và văn bản uỷ quyền của chị H đã được hợp pháp hoá theo quy định, Biên bản làm việc; Biên bản xác minh tại chính quyền địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Đặng Thị Thanh H hiện đang sinh sống tại Đài Loan nhưng là công dân Việt Nam, anh Hoàng Đình H cư trú tại phường Hoà Bình, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng theo quy định tại Điều 35, Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Đặng Thị Thanh H và bị đơn anh Hoàng Đình H có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đặng Thị Thanh H và anh Hoàng Đình H.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Hoàng Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Tháng 05/2023 chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Đến đầu năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do thiếu tin tưởng lẫn nhau trong quan hệ tình cảm dẫn đến cuộc sống chung không thống nhất, bất đồng quan điểm và xảy ra cãi mắng, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã được gia đình hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả, hiện vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Chị H xin ly hôn, anh H đồng ý. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Thị Thanh H và anh Hoàng Đình H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Đặng Thị Thanh H được ly hôn anh Hoàng Đình H.

[3] Về con chung: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Hoàng Đình H có 03 con chung là Hoàng M, sinh ngày 14/09/2010; Hoàng T, sinh ngày 01/06/2012 và Hoàng A, sinh ngày 23/09/2019.

Khi ly hôn, anh H xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên Hoàng M và Hoàng T, chị H trực tiếp nuôi con chung tên Hoàng A. Các cháu Hoàng M và Hoàng T đều có nguyện vọng được ở với bố. Chị H đồng ý với nguyện vọng của các con nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con chung tên Hoàng M và Hoàng T cho anh Hoàng Đình H; giao con chung tên Hoàng A cho chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Hoàng Đình H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Hoàng Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Đặng Thị Thanh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 469, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đặng Thị Thanh H và anh Hoàng Đình H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Hoàng M, sinh ngày 14/09/2010 và Hoàng T, sinh ngày 01/06/2012 cho anh Hoàng Đình H; giao con chung tên Hoàng A, sinh ngày 23/09/2019 cho chị Đặng Thị Thanh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Đặng Thị Thanh H và anh Hoàng Đình H tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết

3. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thanh H và anh Hoàng Đình H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đặng Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003511 ngày 02 tháng 04 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Đặng Thị Thanh H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị Thanh H có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Anh Hoàng Đình H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Lê Đại Hành, TP. Hải Phòng;
- UBND phường Hoà Bình, TP. Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hà